

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HSST

Ngày: 21/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hiền
2. Bà Phạm Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1992 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, đều trú tại thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 28/3/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình (*Có mặt*).

** Người làm chứng:*

+ Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1979

+ Ông **Trịnh Văn M**, sinh năm 1967

Đều cư trú tại: Thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Ông H, ông M đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị mắc nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 30 ngày 25/3/2019, Q điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17B4 – 266.91 đi lên thành phố Thái Bình với mục đích tìm mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực ngã tư T, thuộc xã B, thành phố Thái Bình, Q gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đoán là người bán ma túy nên Q lại gần hỏi: “*Anh có hàng không để cho em bốn trăm?*”. Người đàn ông đáp: “*Có, đưa tiền đây*”. Q đưa cho người đàn ông 400.000 đồng, đồng thời nhận lại 02 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Q không mở ra kiểm tra mà bỏ luôn 02 túi trên vào túi áo khoác bên trái, phía trước đang mặc rồi đi về. Khi đi đến thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Kiểm tra người Q phát hiện thu giữ bên trong túi áo khoác bên trái, phía trước Q đang mặc 02 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, Q khai nhận là ma túy đá vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô biển số đăng ký 17B4 – 266.xx do Q điều khiển không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 85/KLGD - PC09 ngày 26/3/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Xuân Q là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng 0,4924 gam (Không thấy bốn nghìn chín trăm hai mươi bốn gam). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*”.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSVT ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng

hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo. Xử lý tài sản và vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận Cơ quan công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D chiếc xe mô tô HONDA Wave, sơn màu xanh, biển số đăng ký 17B4-26691 do chị D không biết bị cáo mượn xe để mua ma túy; Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 85/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không bổ sung gì thêm, không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư đều lập vào ngày 25/3/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 17 giờ 20 phút, ngày 25/3/2019 tại khu vực thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình đang tàng trữ trái phép 0,4924gam Methamphetamine bên trong túi áo khoác bên trái, phía trước Q đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng lại sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên bị cáo đã sa vào tệ nạn nghiện hút và dần thân vào con đường phạm tội. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục và cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Xuân Q có nhân thân tốt, bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; cần buộc bị cáo Nguyễn Xuân Q phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong xã hội hiện nay. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 85/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong chứa 0,4691 gam Methamphetamine cùng bao gói.

[7] Về nguồn gốc số Methamphetamine đã bị thu giữ: Bị cáo Nguyễn Xuân Q khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra chưa xác định được

người đàn ông đã bán ma túy cho Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Số tiền bị cáo đã sử dụng mua Methamphetamine được xác định là tiền do bị cáo lao động mà có.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, biển số đăng ký 17B4 – 266.xx do Nguyễn Xuân Q điều khiển: Tài liệu điều tra xác định xe đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998, trú tại xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình (là em gái của Nguyễn Xuân Q). Ngày 25/3/2019, Q mượn xe của chị D nhưng bị cáo không nói cho chị D biết là để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; chị D không có đề nghị và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/3/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 85/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong chứa 0,4691 gam Methamphetamine cùng bao gói.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Vũ Thư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 30/5/2019, đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/6/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

